

Một số vấn đề pháp lý về hợp tác xã và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội : Luận văn ThS. Luật: 60 38 50 Trần Lệ Thu ; Nghd. : TS. Vũ Quang

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Hợp tác xã là tổ chức kinh tế mang tính xã hội và nhân văn sâu sắc. Tổ chức này đã được hình thành cách đây gần hai thế kỷ ở Châu Âu và từ đó được phát triển ở hầu khắp các nước trên thế giới.

Ở Việt Nam, Hợp tác xã đã được ra đời và tồn tại trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Hợp tác xã đã khẳng định được vị trí, vai trò lịch sử của mình là một trong hai thành phần kinh tế xương sống trong nền kinh tế của Việt Nam. Hợp tác xã đã đóng vai trò to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trong điều kiện và hoàn cảnh mới, nền kinh tế thị trường luôn diễn ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các thành phần kinh tế, HTX kiểu cũ đã có nhiều điểm không còn phù hợp, đòi hỏi phải đổi mới để thích ứng với những đặc thù của nền kinh tế thị trường, để đủ sức cạnh tranh với thành phần kinh tế khác.

Chính vì thế, Luật HTX năm 1996 đã ra đời. Đây là khung pháp lý quan trọng thuận lợi cho việc thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX. Thực tiễn cho thấy quá trình áp dụng luật HTX đã thu được những kết quả nhất định góp phần phát triển HTX trong giai đoạn đó.

Sau hơn 6 năm đi vào hoạt động, Luật HTX năm 1996 đã bộc lộ những hạn chế, trì trệ trong việc phát triển khu vực kinh tế tập thể. Điều đó đòi hỏi phải đổi mới hệ thống pháp luật nói chung và Luật HTX nói riêng.

Để đáp ứng yêu cầu bức thiết của khu vực kinh tế tập thể tại Hội nghị lần thứ 5 BCHTW Đảng khóa IX ngày 18/03/2002 đã đưa ra Nghị quyết số 13/NQ-TW “*về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”. Đây là cơ hội lớn để phát triển kinh tế khu vực kinh tế tập thể. Thực hiện nội dung của Nghị quyết, tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XI Luật HTX năm 2003 đã được thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2004.

Thế chế hóa quan điểm đổi mới khu vực kinh tế tập thể, tại Nghị quyết 13/NQ-TW (18/3/2002). Nội dung Luật HTX năm 2003 đã có nhiều đổi mới so với Luật HTX năm 1996. Tuy nhiên, thông qua thực tiễn, Luật HTX năm 2003 vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, một số chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với HTX vẫn chưa được thi hành trên thực tế. Điều đó đã và đang

kìm hãm sự phát triển khu vực kinh tế tập thể. Cấp thiết đòi hỏi cần có những công trình nghiên cứu nghiêm túc, toàn diện về những vấn đề pháp lý của HTX để chỉ ra những hạn chế, bất cập đó. Làm cơ sở cho các cơ quan chức năng chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện Luật. Sao cho những quy định của Pháp luật HTX thực sự là hành lang pháp lý thông thoáng cho các HTX thành lập và hoạt động hiệu quả, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trên thị trường. Mặt khác, việc nghiên cứu chỉ ra những hạn chế, bất cập, trong quy định về thành lập, hoạt động của HTX còn có ý nghĩa to lớn trong việc tăng nhanh số lượng HTX được thành lập, tăng chất lượng hoạt động kinh doanh của HTX, giải quyết việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống, đặc biệt cho những người nghèo. Góp phần đảm bảo trật tự xã hội, phát triển kinh tế đất nước.

Vì những lý do trên tác giả luận văn đã lựa chọn đề tài: “Một số vấn đề pháp lý về HTX và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội” làm luận văn Thạc sỹ Luật học cho mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài:

Việc nghiên cứu đề tài nhằm những mục đích sau:

- Hệ thống những quy định của pháp luật hiện hành về thành lập, hoạt động của HTX
- Nghiên cứu và đánh giá các quy định của Luật HTX năm 2003 về thành lập và hoạt động HTX.
- So sánh với Luật HTX năm 1996 và các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005 về thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần
- Tìm hiểu thực tiễn thành lập, hoạt động HTX trên địa bàn Thành phố Hà Nội.
- Đánh giá những ưu, nhược điểm về thành lập, hoạt động của HTX theo quy định của pháp luật hiện hành
- Đưa ra một số kiến nghị và giải pháp để tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật về thành lập, hoạt động HTX.

3. Tình hình nghiên cứu của đề tài:

Từ khi Luật HTX ra đời và được áp dụng vào thực tiễn, những quy định về HTX được coi là chủ đề hấp dẫn của nhiều nhà nghiên cứu pháp lý cũng như những nhà nghiên cứu thuộc lĩnh vực có liên quan. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu mới chỉ nghiên cứu trên từng góc độ của vấn đề hoạt động hoặc thành lập HTX mà chưa có công trình nghiên cứu nào chính thức và chuyên sâu về vấn đề này.

Một số công trình nghiên cứu xung quanh vấn đề thành lập, hoạt động HTX :

- Kinh tế Hợp tác xã – một số vấn đề lý luận và thực tiễn – Hà Nội 1998 (Hội đồng Trung ương Liên minh các HTX Việt Nam)

- Kinh tế hợp tác trong nông nghiệp ở nước ta hiện nay NXB Chính trị Quốc gia, 2002 (PGS.TS Nguyễn Văn Kỳ chủ biên)

- Những vấn đề pháp lý về đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các doanh nghiệp tập thể - Luận văn cao học của Nguyễn Đức Long, 1996

- Chế độ pháp lý xã viên HTX – Những vấn đề lý luận và thực tiễn – Luận văn cao học Luật của Nguyễn Thị Ngọc Hà, 1997

- Một số vấn đề pháp lý cơ bản trong quá trình chuyển đổi HTX – Luận văn cao học Luật của Hoàng Thị Vinh, 1999

- Địa vị pháp lý của các cơ quan quản lý và kiểm soát của HTX-Luận văn cao học Luật của Vũ Văn Tuấn, 2003

- Cơ sở lý luận của đổi mới tổ chức và quản lý các HTX – Luận án Tiến sĩ Luật học của Trần Thị Thơ.

Cũng như những công trình nêu trên, trong thời gian gần đây vấn đề thành lập, hoạt động HTX được một số nhà Khoa học, nhà nghiên cứu kinh tế đề cập tới tuy nhiên nội dung về thành lập, hoạt động mới chỉ được nghiên cứu chung chung hoặc lồng ghép nghiên cứu cùng với những nội dung khác.

4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài:

Với thời lượng hạn chế, Luận văn Thạc sỹ này chỉ nghiên cứu một số vấn đề về thành lập và hoạt động của HTX được quy định trong Luật HTX năm 2003 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Bên cạnh đó, tác giả luận văn nghiên cứu luật HTX năm 1996, Luật Doanh nghiệp năm 2005 để so sánh và làm rõ những vấn đề pháp lý đặt ra.

Thông qua việc tìm hiểu thực tiễn thành lập, hoạt động của HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội, tác giả chỉ rõ những hạn chế, mâu thuẫn, bất cập giữa quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng. Qua đó chỉ rõ những quy định pháp luật HTX không còn phù hợp.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài:

Tác giả luận văn đã lựa chọn những phương pháp nghiên cứu như sau:

phương pháp luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử, phương pháp phân tích, tổng hợp, quy nạp, diễn giải, so sánh, thống kê...Ngoài ra tác giả còn sử dụng phương pháp thu thập số liệu để tập hợp số liệu từ các công trình nghiên cứu về thực tiễn, phương pháp xã hội học.

6. Những điểm mới của luận văn:

Những điểm mới của việc nghiên cứu đề tài là:

- Tập hợp một cách đầy đủ và toàn diện các quy định về thành lập, một số quy định về hoạt động của HTX. Chỉ rõ những ưu nhược điểm.
- Tìm hiểu một số quy định pháp luật về thành lập và hoạt động của HTX một số nước trên thế giới và của một số loại hình doanh nghiệp có tính chất tương đồng
- Tìm hiểu thực tiễn áp dụng luật trên địa bàn thành phố Hà Nội để tìm ra những phù hợp và sai lệch giữa lý luận và thực tiễn
- Chỉ rõ những quy định phù hợp và những hạn chế của pháp luật hiện hành về thành lập và hoạt động HTX
- Đánh giá những tồn tại, bất cập và nguyên nhân, đề từ đó đưa ra một số kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện một số quy định pháp luật về thành lập, hoạt động HTX.

7. Kết cấu của luận văn:

Ngoài lời nói đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu của luận văn bao gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận chung về Hợp tác xã

Chương 2: Thực trạng pháp luật về thành lập, hoạt động Hợp tác xã và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 3: Một số kiến nghị và giải pháp hoàn thiện pháp luật về thành lập, hoạt động của Hợp tác xã.

CHƯƠNG 1 - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ HỢP TÁC XÃ

1.1. Tổng quan về Hợp tác xã

1.1.1. Khái niệm HTX và khái niệm liên hiệp HTX

Khái niệm HTX:

Theo Hiến pháp năm 1992, sửa đổi, bổ sung năm 2001 tại điều 20 đã nêu rõ bản chất của HTX “...do công dân góp vốn, góp sức hợp tác sản xuất, kinh doanh...trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ và cùng có lợi”. Trên cơ sở đó tại Điều 1 Luật hợp tác xã năm 2003 đã đưa ra khái niệm: “HTX là tổ chức kinh tế tập thể do các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân (sau đây gọi chung là xã viên) có nhu cầu, lợi ích chung tự nguyện góp vốn, góp sức lập ra theo quy định của Luật này để phát huy sức mạnh tập thể của từng xã viên tham gia HTX, cùng giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

HTX hoạt động như một loại hình doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính trong phạm vi số vốn Điều lệ, vốn tích lũy và các nguồn vốn khác hợp pháp của HTX theo quy định của pháp luật.”

Qua đó, có thể thấy rằng Luật HTX năm 2003 đã kế thừa quy định của Luật HTX năm 1996 và tiếp tục khẳng định HTX là một tổ chức kinh tế mang tính xã hội sâu sắc. Bên cạnh hoạt động kinh tế tự chủ như một loại hình doanh nghiệp, HTX còn có nhiệm vụ tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên tham gia HTX.

Khái niệm Liên hiệp HTX:

Liên hiệp HTX là tổ chức kinh tế hoạt động theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX quy định tại Điều 5 của Luật HTX năm 2003. Là nơi các HTX liên kết lại với nhau nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các HTX thành viên, hỗ trợ nhau trong hoạt động và đáp ứng các nhu cầu khác của các thành viên tham gia.

1.1.2. Các đặc điểm của HTX:

Thứ nhất: Hợp tác xã là tổ chức kinh tế xã hội:

Thứ hai: Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tự chủ, có tư cách pháp nhân.

Thứ ba: HTX là một tổ chức kinh tế tập thể do các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân tự nguyện góp vốn và góp sức lập ra theo các quy định của pháp luật và cùng hưởng lợi.

Thứ tư: HTX là tổ chức kinh tế hoạt động như một loại hình doanh nghiệp. Theo quan điểm của cá nhân tác giả luận văn cho rằng: nên bổ sung đặc điểm này khi nhắc đến các đặc điểm của HTX.

1.1.3. Các nguyên tắc tổ chức hoạt động của HTX:

Đại hội Liên minh HTX Quốc tế lần thứ 31 tại Anh đã đề ra 7 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX. Tại Điều 5 Luật HTX năm 2003 đã quy định 4 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX như sau:

(1) Nguyên tắc tự nguyện;

(2) Nguyên tắc dân chủ, bình đẳng và công khai;

(3) Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi;

(4) Nguyên tắc hợp tác và phát triển cộng đồng

(5) Nguyên tắc bảo vệ quyền lợi xã viên HTX (Ngoài bốn nguyên tắc trên, theo quan điểm cá nhân. Tác giả luận văn cho rằng: nên bổ sung một nguyên tắc nữa, đó là: nguyên tắc bảo vệ quyền lợi xã viên HTX)

1.1.4. Mục tiêu HTX:

Mục tiêu HTX bao gồm: mục tiêu kinh tế và mục tiêu xã hội.

1.1.5. Các loại hình Hợp tác xã

Ở nhiều nước, người ta thường phân loại HTX theo mục đích, chức năng hoạt động, theo đặc điểm về quy mô, tính chất và hình thức pháp lý.

Ở Việt Nam, Nghị định số 75/CP của Chính phủ ngày 27/10/1993 ban hành hệ thống ngành kinh tế quốc dân và Thông tư số 01/2006/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19/01/2006 hướng dẫn tiêu chí đánh giá và phân loại HTX:

** Hợp tác xã Nông nghiệp;*

**Hợp tác xã Thương mại dịch vụ;*

**Hợp tác xã Thủy sản;*

**Hợp tác xã Xây dựng;*

**Hợp tác xã Giao thông vận tải;*

**Hợp tác xã Tín dụng.*

1.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển pháp luật Hợp tác xã

1.2.1. Quá trình hình thành và phát triển pháp luật Hợp tác xã trên thế giới

HTX đã được hình thành cách đây gần hai thế kỷ ở Châu Âu và từ đó được phát triển ở hầu khắp các nước trên thế giới. Đến nay tổ chức liên minh HTX Quốc tế là một tổ chức phi chính phủ lớn nhất thế giới với số lượng 725 triệu xã viên ở khắp các châu lục.

Đến nay đã có rất nhiều nước ban hành luật HTX. Ở những nước phát triển, luật HTX đã có từ cuối thế kỷ 19 – Luật HTX của Đức là một trong những luật HTX cổ nhất của thế giới, được dự thảo từ năm 1867, cho đến năm 1871 có hiệu lực trên toàn lãnh thổ Đức. Ở Thụy Điển, quy định pháp lý đầu tiên về HTX được thông qua vào năm 1911. Tại Châu Á -Thái Bình Dương nhiều nước như Ấn Độ, Thái Lan, Singapore, Philippin, Indonesia, Hàn Quốc, Brunay đều đã ban hành luật HTX.

1.2.2. Quá trình hình thành và phát triển pháp luật Hợp tác xã ở Việt Nam

- Giai đoạn 1954-1958:

- Giai đoạn 1958-1988

- Giai đoạn 1988 đến trước khi ban hành luật HTX đầu tiên năm 1996

- Giai đoạn Luật HTX ra đời:

Với mục đích thể chế hóa các đường lối, chính sách của Đảng. Năm 1996 Quốc hội đã thông qua Luật HTX và có hiệu lực năm 1997. Đây là một bước nhảy vọt mới cho sự phát triển kinh tế HTX trong nền kinh tế thị trường.

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW Hội nghị lần thứ 5 BCHTW Đảng khóa IX ngày 18/03/2002 “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể” Tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XI Luật HTX năm 2003 đã được thông qua và chính thức có hiệu lực vào ngày 01/07/2004, tiếp theo đó một hệ thống các văn bản hướng dẫn được ban hành để thực hiện Luật

như: Nghị định số 177/2004/NĐ-CP ngày 12/10/2004 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật HTX năm 2003, Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 09/06/2005 về việc ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng Điều lệ HTX, Nghị định số 87/2005 về việc Ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng Điều lệ HTX, Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/07/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh HTX..và một số thông tư hướng dẫn khác.

1.3. Hợp tác xã-mô hình kinh tế hoạt động như một loại hình doanh nghiệp

1.3.1. Vị trí, vai trò của HTX trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở Việt Nam

Ở Việt Nam, Kinh tế HTX được Đảng và Nhà nước ta coi là tổ chức kinh tế nòng cốt. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, HTX có vai trò đảm bảo hậu phương vững chắc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà; Giai đoạn cả nước đi lên Chủ nghĩa xã hội, HTX có vai trò quan trọng trong cuộc vận động cải tạo xã hội chủ nghĩa; Giai đoạn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế hợp tác, HTX vẫn là chỗ dựa cho hộ sản xuất, người lao động riêng lẻ, các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Qua đó góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, ổn định xã hội mà quan trọng hơn là đáp ứng hiệu quả hơn các nhu cầu chung về kinh tế, xã hội và văn hóa của thành viên.

1.3.2. So sánh HTX với một số loại hình doanh nghiệp

Về mục tiêu: Xét về góc độ kinh tế thì cả doanh nghiệp và HTX đều hướng tới mục tiêu lợi nhuận trong kinh doanh. Tuy nhiên, doanh nghiệp luôn hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận còn HTX ngoài việc hướng tới lợi nhuận, HTX phải quan tâm tới các vấn đề xã hội như xóa đói, giảm nghèo, thực hiện bình đẳng, công bằng, tiến bộ xã hội...

Về nguyên tắc hoạt động: HTX cũng như các doanh nghiệp được tự do đăng ký kinh doanh bất cứ ngành nghề nào giống như các doanh nghiệp, HTX được công nhận là tổ chức có tư cách pháp nhân mang đủ bốn đặc điểm theo Điều 84 Bộ luật Dân sự năm 2005 giống như các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn. Ngoài ra, với mục đích tương trợ, giúp đỡ giữa các thành viên tham gia HTX, cùng góp vốn, góp sức; cùng hoạt động sản xuất kinh doanh; cùng hưởng lợi; cùng chịu trách nhiệm. HTX còn có các nguyên tắc mang tính đặc trưng như tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai và cùng có lợi.

Tính tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh: Tính tự chủ này thể hiện kể từ khi doanh nghiệp hoặc HTX lựa chọn ngành nghề kinh doanh để đăng ký thành lập cho đến khi đi vào hoạt động. Không có bất cứ cá nhân hay tổ chức nào khác can thiệp vào việc lựa chọn ngành nghề kinh doanh của họ. ..

Về vốn góp: Tài sản của công ty được hình thành từ sự đóng góp của các cổ đông (đối với công ty cổ phần), của các thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn), tài sản của HTX cũng

được hình thành một phần từ sự đóng góp của các xã viên HTX, công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn chỉ quan tâm duy nhất đến “đối vốn” mà không hề quan tâm đến vấn đề “đối nhân”. Khác với các doanh nghiệp, Tại Điều 1 Luật HTX năm 2003 đã khẳng định: “...xã viên có nhu cầu, lợi ích chung, tự nguyện góp vốn, góp sức...” ra nhập HTX và trở thành xã viên HTX. Như vậy, vốn không phải là điều kiện duy nhất để các cá nhân, tổ chức...trở thành xã viên HTX.

Về chế độ trách nhiệm hữu hạn: Đối với HTX, sau khi được thành lập HTX cũng được coi là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, có tài sản riêng có quyền tự chủ và chịu trách nhiệm hữu hạn bằng tài sản của mình. “trong phạm vi vốn góp của mình, cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ, rủi ro, thiệt hại, các khoản lỗ của HTX” (Theo khoản 5 Điều 19 Luật HTX năm 2003).

Tuy nhiên, việc xác định chế độ trách nhiệm đối với các thành viên góp vốn trong các doanh nghiệp và HTX thì dễ dàng nhưng trường hợp xác định trách nhiệm đối với xã viên chỉ góp sức gia nhập HTX lại là vấn đề đáng bàn. Liệu xã viên góp sức sẽ phải chịu trách nhiệm hữu hạn bằng cách nào? Đây cũng là điểm khác biệt giữa Doanh nghiệp và HTX. Nhưng Luật HTX chưa đề cập đến.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Hợp tác xã là tổ chức kinh tế xã hội do các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân có nhu cầu, lợi ích chung cùng góp vốn, góp sức lập ra theo quy định của pháp luật để phát huy sức mạnh của xã viên, giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất, hỗ trợ về tinh thần, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Hợp tác xã không phải là một doanh nghiệp, HTX được thành lập và hoạt động như một loại hình doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính trong phạm vi vốn điều lệ, vốn tích lũy và các nguồn vốn khác của HTX theo quy định của pháp luật.

Ngoài mục tiêu kinh tế, HTX còn phải thực hiện mục tiêu xã hội. Do đó, HTX không phải là tổ chức chỉ quan tâm đến “đối vốn” mà chủ yếu quan tâm đến vấn đề “đối nhân”. Do vậy, HTX được thành lập và hoạt động tuân theo những quy chế pháp lý riêng. Đó là Luật HTX và những văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

CHƯƠNG 2 - THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THÀNH LẬP, HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC XÃ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Những nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam về Hợp tác xã

2.1.1. Các chính sách của nhà nước đối với Hợp tác xã

Trong thời kỳ đầu đổi mới, chính sách của Nhà nước đối với HTX được pháp điển hóa và được thể chế hóa vào Luật HTX năm 1996. Tại Điều 50 Luật HTX năm 1996. Cụ thể hóa Điều 50

của Luật HTX năm 1996, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/CP ngày 21/2/1997 về chính sách khuyến khích phát triển HTX. Tuy vậy, trên thực tế các Bộ chức năng chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện, nên hầu hết các HTX chưa được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước.

Ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương Đảng khóa IX ban hành Nghị quyết số 13 “*về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”. Nghị quyết đã đề ra 6 nhóm cơ chế, chính sách đối với kinh tế tập thể, đó là: Chính sách cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực, chính sách đất đai, chính sách tài chính – tín dụng, chính sách hỗ trợ về khoa học – công nghệ, chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường, chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

Thể chế hóa các nội dung của Nghị quyết, Luật HTX năm 2003 đã ban hành và thực hiện các chính sách, các chương trình hỗ trợ phát triển HTX về đào tạo cán bộ, phát triển nguồn nhân lực; đất đai; tài chính; tín dụng; xây dựng Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; áp dụng khoa học và công nghệ; tiếp thị và mở rộng thị trường; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; tạo điều kiện để HTX được tham gia các chương trình phát triển kinh tế – xã hội của Nhà nước.

Thực hiện các quy định của Luật HTX năm 2003, ngày 11/7/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2005/NĐ-CP “*về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX*”. Ngoài ra, các chính sách hỗ trợ khuyến khích HTX còn được quy định tại một số Luật như Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, Luật đất đai năm 2003, Luật Bảo hiểm xã hội, và tại một số Nghị định hướng dẫn thi hành các Luật trên.

2.1.2 Hệ thống những quy định pháp luật về Hợp tác xã

Giai đoạn thứ nhất, từ năm 1945 đến năm 1958.

Giai đoạn thứ hai, từ năm 1959 đến năm 1988.

Giai đoạn thứ ba, từ năm 1988 đến trước khi Luật HTX năm 2003 ban hành.

Giai đoạn thứ tư, từ năm 2003 đến nay. Pháp luật về HTX lại được tiếp tục hoàn thiện để phù hợp với sự đổi thay của pháp luật đối với các loại hình doanh nghiệp. Đánh dấu bằng sự ra đời của Luật hợp tác xã ngày 26/11/2003. Luật này có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2004, cùng với một số văn bản như: Nghị định 177/2004/NĐ-CP ngày 12/10/2004 về hướng dẫn thi hành một số điều Luật HTX năm 2003, Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 9/6/2005 về ban hành mẫu hướng dẫn xây dựng điều lệ HTX; Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 về đăng ký kinh doanh HTX; Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX...

2.2. Thực trạng pháp luật về thành lập, hoạt động Hợp tác xã

2.2.1. Trình tự, thủ tục thành lập, đăng ký kinh doanh HTX

Bước 1: Báo cáo bằng văn bản việc thành lập tới UBND phường, thị trấn, nơi dự định đặt trụ sở chính của HTX:

Bước 2: Hội nghị thành lập HTX: Hội nghị thành lập HTX là Hội nghị đầu tiên quyết định việc thành lập HTX. Hội nghị này do các sáng lập viên đứng ra tổ chức. Tại Khoản 3 Điều 11 Luật HTX năm 2003. Theo đó, hội nghị thảo luận và biểu quyết theo đa số các vấn đề sau:

(a) Thông qua danh sách xã viên; số lượng xã viên tối thiểu chung cho tất cả các HTX hoạt động trong mọi lĩnh vực, ngành nghề khác nhau là 7 xã viên.

(b) Thông qua Điều lệ, Nội qui HTX:

(c) Quyết định thành lập riêng hay không thành lập riêng bộ máy quản lý và bộ máy điều hành HTX:

(d) Bầu Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát trong số thành viên Ban kiểm soát;

(đ) Thông qua biên bản Hội nghị thành lập HTX

Bước 3: Đăng ký kinh doanh:

Để được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều 15 Luật HTX năm 2003 quy định HTX phải có hồ sơ hợp lệ (gồm Đơn đăng ký kinh doanh; Điều lệ HTX; số lượng xã viên, tối thiểu là 07 xã viên; danh sách Ban quản trị, Ban kiểm soát HTX; Biên bản đã thông qua tại Hội nghị thành lập HTX) và phải đáp ứng các điều kiện: Ngành nghề sản xuất, kinh doanh phải là ngành nghề mà pháp luật không cấm; tên, biểu tượng của HTX (nếu có) phải đặt đúng với quy định của Luật; có vốn Điều lệ và nộp đủ lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ xem xét hồ sơ, nếu hợp lệ và đủ điều kiện theo quy định sẽ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho HTX. Trường hợp sau khi nghiên cứu và thấy HTX không đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 15 Luật HTX năm 2003 thì cơ quan đăng ký kinh doanh từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho HTX...

Bên cạnh thủ tục, trình tự thành lập, đăng ký kinh doanh của HTX. Để tạo điều kiện cho HTX mở rộng quy mô, phát triển kinh tế như các doanh nghiệp, Luật HTX hiện hành đã không giới hạn về quy mô, ngành nghề đối với hoạt động của HTX. Do đó, tại Điều 16 Luật HTX năm 2003, Điều 9 Nghị định 177/2004/NĐ-CP ngày 12/10/2004 đã quy định HTX có thể thành lập các Chi nhánh, văn phòng đại diện và doanh nghiệp trực thuộc HTX với nhiều quy mô và ngành nghề khác nhau.

Tóm lại, so với thủ tục thành lập doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp hiện hành thì thủ tục thành lập HTX đơn giản hơn. So với thủ tục thành lập, đăng ký kinh doanh trong Luật HTX năm 1996 thì Luật HTX đã quy định một cách cụ thể và rõ ràng, đơn giản và gọn nhẹ các bước tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh. Điều đó tạo điều kiện cho các HTX thành lập nhanh chóng hơn, đáp

ứng được mục tiêu kinh tế và xã hội của mình. Góp phần khẳng định HTX luôn là hình thức tổ chức kinh tế tập thể được Nhà nước ta khuyến khích phát triển và quan tâm đặc biệt. Tuy nhiên với chính sách khuyến khích HTX thì việc sửa đổi pháp luật về hồ sơ đăng ký kinh doanh, lệ phí đăng ký kinh doanh HTX là cần thiết. Điều này, cần đến sự quan tâm từ phía Nhà nước.

2.2.2. Hợp tác xã hoạt động như một loại hình doanh nghiệp

Cách thức góp vốn và việc huy động vốn: HTX là tổ chức có tư cách pháp nhân. Điều đó thể hiện HTX có tài sản riêng, được hình thành trên cơ sở góp vốn của các xã viên. Tại Điều 1 Luật HTX năm 2003. Hình thức góp vốn được quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định 177/CP hướng dẫn thi hành một số điều Luật HTX năm 2003. Mức vốn góp dựa vào quy định điều lệ HTX nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu và cao hơn quá 30% tổng số vốn điều lệ HTX. Xã viên khi tham gia HTX có thể góp vốn một lần hoặc nhiều lần theo quy định của điều lệ HTX. HTX được huy động vốn bằng các hình thức theo quy định tại Điều 32 Luật HTX năm 2003,

Tính chất sở hữu, chuyển quyền sở hữu đối với vốn, tài sản của HTX

Quan hệ sở hữu trong HTX là quan hệ sở hữu của cá nhân(xã viên) đối với khối tài sản chung của HTX. Nếu một trong các trường hợp được quy định tại khoản 11 Điều 18 Luật HTX năm 2003 xảy ra thì khối tài sản chung của HTX sẽ dịch chuyển về sở hữu của các cá nhân là xã viên HTX.

Quyền và nghĩa vụ xã viên: Tại Điều 18 Luật HTX năm 2003 quy định quyền của xã viên HTX; Điều 19 Luật HTX năm 2003 đã quy định nghĩa vụ của xã viên HTX

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả luận văn thấy rằng xuất phát từ tính chất xã hội là đặc trưng cơ bản của HTX thì các dịch vụ của HTX trước hết và đầu tiên phải hướng tới các xã viên. Nhưng thực tế, xã viên rất ít hoặc không được hưởng từ những dịch vụ này. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi xã viên và nghĩa vụ đối với HTX, quy định này cần được bổ sung.

Về chế độ trách nhiệm: HTX có tài sản riêng và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình , quy định tại Khoản 5 Điều 19 Luật HTX năm 2003.

Về phân phối lãi và xử lý các khoản lỗ trong HTX: quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 37 Luật HTX năm 2003. Lỗ phát sinh trong năm được xử lý Theo Điều 38 Luật HTX năm 2003

Về xử lý tài sản và vốn của HTX khi giải thể: Được xử lý theo Điều 36 Luật HTX năm 2003 và Điều 19 Nghị định số 177/2004/NĐ-CP ngày 12/10/2004

Mô hình quản lý, điều hành hoạt động của HTX: Nếu Luật HTX năm 1996 chỉ công nhận HTX hoạt động theo duy nhất một mô hình là: thành lập một bộ máy vừa quản lý vừa điều hành thì tại Điều 27, 28 Luật HTX năm 2003 đã bổ sung: HTX có quyền lựa chọn việc tổ chức và hoạt động với một trong hai mô hình như sau: mô hình HTX thành lập một bộ máy vừa quản lý vừa điều hành; mô hình HTX thành lập riêng bộ máy quản lý và bộ máy điều hành. Theo đó, Luật HTX năm

2003 tiếp tục khẳng định cơ cấu tổ chức của HTX bao gồm: Đại hội xã viên, Ban quản trị, Chủ nhiệm và Ban kiểm soát HTX.

Tóm lại, với những vấn đề pháp lý về hoạt động của HTX như đã nêu ở trên có thể thấy rằng: HTX là tổ chức kinh tế xã hội độc lập, tự chủ. Hoạt động không chỉ vì mục tiêu kinh tế mà còn vì mục tiêu xã hội. Ở đó, kể cả những đối tượng không có vốn vẫn có thể trở thành xã viên HTX, có cơ hội được làm việc, có thu nhập, được hưởng quyền và gánh chịu những nghĩa vụ trong phạm vi số vốn góp vào HTX.

Mặc dù những quy định về thành lập, hoạt động của HTX đã đầy đủ hơn, chi tiết hơn, phù hợp hơn so với Luật HTX năm 1996. Nhưng việc xác định mức và trách nhiệm đối với xã viên góp sức; trình độ, quyền nghĩa vụ đối với Chủ nhiệm HTX...chưa được quy định, một số quy định về thành lập và hoạt động khác không còn phù hợp. Những hạn chế, thiếu sót trên cần được kiểm nghiệm trên thực tiễn để có hướng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật HTX và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thành lập, hoạt động hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2.1. Vài nét khái quát quá trình phát triển HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội

Đến 31/12/2008, Hà Nội có 1.571 HTX, Nhưng tính đến 30/12/2009 toàn thành phố Hà Nội đã có 1.580 HTX, Quỹ Tín dụng nhân dân. Trong đó có 960 HTX nông nghiệp(chiếm 60,8%); 249 HTX Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp (chiếm 15,8%); 141 HTX Thương mại – Dịch vụ (chiếm 8,9%); 69 HTX Vận tải (chiếm 4,4%); 20 HTX Xây dựng(chiếm 1,2%); 43 HTX loại hình khác (chiếm 2,7%); 98 Quỹ Tín dụng nhân dân (chiếm 6,2%).

Kết quả phân loại HTX năm 2008 (theo thông tư số 01-TT/BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) có 14,2% HTX đạt loại tốt; 39,4% HTX đạt loại khá; 31,2% HTX xếp loại trung bình; 15,2% HTX xếp loại yếu, kém. Trong tổng số các HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội được chia hai loại HTX chính là HTX nông nghiệp & dịch vụ nông nghiệp (HTX NN&DVNN) và HTX phi nông nghiệp (HTX phi NN). Trong đó, vốn và lợi nhuận thu được từ hoạt động của HTX phi NN thường cao hơn so với HTX NN&DVNN. Các xã viên tham gia HTX NN&DVNN chủ yếu với tư cách đại diện cho hộ gia đình nông dân và cho trang trại. Các HTX chuyển đổi thường có số xã viên đông, phần lớn xã viên HTX cũ chuyển thành xã viên mới, không góp thêm vốn điều lệ. Do đó, tài sản của HTX thường chuyển từ HTX cũ. Trình độ cán bộ quản lý trong các HTX nói chung còn thấp, chủ yếu là ở trình độ cao đẳng, trung cấp (HTX phi NN trình độ cán bộ chủ chốt có thể cao hơn). Vốn hoạt động kinh doanh của HTX phần lớn lấy từ nguồn tích lũy của HTX, phần khác từ trợ cấp của Nhà nước và các tổ chức, phần huy động từ phía xã viên là rất ít.

Nói chung, trong những năm qua, nhất là từ khi Luật HTX năm 2003 có hiệu lực thi hành, tình hình phát triển kinh tế của các HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, trên thực tế vấn đề thành lập, hoạt động của các HTX vẫn còn nhiều điều đáng bàn.

Trong bối cảnh kinh tế thị trường sôi động như hiện nay việc ban hành những quy định pháp luật phù hợp, việc áp dụng luật có hiệu quả trong thực tiễn là vấn đề quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển các HTX nói chung và HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng.

2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thành lập, hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2.2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thành lập, đăng ký kinh doanh HTX:

Thực hiện Luật HTX năm 2003, tính đến ngày 30/12/2009 toàn thành phố Hà Nội có 1.580 HTX, quỹ tín dụng nhân dân. Đến 30/06/2010 toàn thành phố đã có tới 1.617 HTX, quỹ tín dụng nhân dân[44, tr1]. Như vậy, chỉ trong 06 tháng đầu năm 2010, thành phố Hà Nội đã thành lập mới được gần 100 HTX và quỹ tín dụng nhân dân. Các HTX NN&DVNN tập trung chủ yếu tại 18 huyện của thành phố, đông nhất là các huyện Ứng Hòa, Đông Anh, Mê Linh, Ba Vì, Sóc Sơn...[45, tr 41]. Các HTX phi NN tập trung chủ yếu ở các quận nội thành của thành phố.

Thực tiễn nghiên cứu tài liệu và qua thực tế khảo sát của tác giả luận văn cho thấy: việc tiến hành các thủ tục thành lập HTX của các HTX trên địa bàn diễn ra rất thuận tiện, kể cả những vùng như Sóc Sơn, Quốc Oai, Đông Anh... Phần lớn đối tượng gia nhập HTX là hộ gia đình và cá nhân. Trước khi thành lập, các HTX đều tiến hành hội nghị thành lập HTX. Tại đó, xã viên được thể hiện ý chí của mình về nội dung của Điều lệ HTX. Đa số các HTX đều có quy mô lớn hơn nhiều lần số lượng tối thiểu Luật HTX quy định, mô hình tổ chức quản lý chủ yếu được các HTX Nông nghiệp, phi nông nghiệp lựa chọn là mô hình một bộ máy vừa quản lý vừa điều hành, chỉ có một số ít HTX và Quỹ tín dụng nhân dân lựa chọn mô hình thành lập riêng bộ máy quản lý và bộ máy điều hành. Về đăng ký kinh doanh, theo điều tra bằng lời của tác giả luận văn tại một số HTX NN thuộc huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội thì việc thực hiện quyền lựa chọn cơ quan đăng ký kinh doanh là rất khó, vì không có tiêu chí nào để xác định rõ thẩm quyền thuộc về cấp nào.

Tóm lại, thực hiện Luật HTX năm 2003 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Trên địa bàn thành phố Hà Nội tình hình thành lập HTX diễn ra khá thuận lợi. Nhìn chung, các HTX thực hiện đúng các bước trong trình tự thủ tục thành lập và đăng ký kinh doanh HTX. Một số HTX đã bắt đầu thành lập doanh nghiệp trực thuộc HTX, như HTX Xây dựng 367, HTX Công nghiệp Song Long (Quận Hoàn Kiếm), HTX Truyền thông (Quận Ba Đình)...[66, tr 6] Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động đã xuất hiện vướng mắc về việc chưa có văn bản quy định mối quan hệ giữa HTX là chủ sở hữu, và Công ty TNHH 1 thành viên hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều này cho thấy đây là một dấu hiệu đáng mừng cho sự mở rộng và phát triển HTX trong điều kiện cơ

chế thị trường như hiện nay. Nhưng bên cạnh đó một số vấn đề như ý thức và tâm huyết của xã viên tham gia thảo luận, góp ý cho Điều lệ HTX còn chưa đạt kết quả cao, HTX chưa có nhiều pháp nhân tham gia là thành viên. Việc thực hiện quy định thẩm quyền đăng ký kinh doanh trong HTX đang gặp nhiều khó khăn. Những hạn chế trên cần được Luật HTX sửa đổi và hoàn thiện.

2.2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động HTX

Thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, các HTX trong quá trình hoạt động đều tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của Luật HTX năm 2003.

Những quy định về vốn và huy động vốn đều đã được các HTX thể chế hóa vào Điều lệ của từng HTX theo đúng quy định. Vốn điều lệ bình quân một HTX NN&DVNN là 722 triệu đồng. Vốn góp tối thiểu một xã viên khi tham gia HTX là 33,5 nghìn đồng và vốn góp cao nhất là 270,4 nghìn đồng [45, tr 43]. Đối với HTX phi NN, vốn Điều lệ bình quân một HTX phi NN là 1.434,8 triệu đồng (gấp đôi vốn Điều lệ của HTX NN&DV). Vốn góp tối thiểu một xã viên khi tham gia HTX là 30 nghìn đồng (HTX Đồng Thịnh, quận Hoàng Mai), vốn góp cao nhất là 1,25 tỷ đồng (ở những HTX có vốn Điều lệ lên tới hàng trăm tỷ đồng: ví dụ HTX Bắc Nam, quận Ba Đình) [45, Tr.62]. Như vậy, với số vốn góp như trên, không có HTX nào vi phạm quy định về mức tối đa không quá 30% vốn Điều lệ HTX theo quy định của pháp luật HTX. Các HTX tự nguyện tham gia, tự nguyện góp vốn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều HTX có tình trạng xã viên không góp vốn hoặc góp vốn không đúng hạn. Điều này làm ảnh hưởng đến hoạt động của HTX.

Đa số các Điều lệ của HTX đều quy định hình thức góp vốn của xã viên chủ yếu bằng tiền mặt (Đồng Việt Nam) và những tài sản khác có giá được quy đổi theo thời giá bằng đồng Việt Nam, Ở một số HTX phi NN có hiện tượng xã viên góp sức còn BQT góp vốn, một số HTX khác thì quy định vốn góp của Ban quản trị HTX cao hơn xã viên.

Về khả năng huy động vốn: trên thực tế, hầu hết các HTX việc huy động từ việc đóng góp của xã viên hoặc vay vốn từ các tổ chức tín dụng đang gặp rất nhiều khó khăn.

Về việc thực hiện quyền lợi đối với xã viên: nói chung quyền và nghĩa vụ của xã viên theo quy định pháp luật đều được thể chế hóa trong Điều lệ HTX. Do đó, các HTX đều đảm bảo thực hiện tốt. Các dịch vụ của HTX vẫn chưa thực sự ưu tiên phục vụ cho xã viên mà chủ yếu vẫn hướng ra thị trường. Quyền hưởng lãi, quyền chuyển nhượng vốn góp và trả lại vốn góp kinh doanh (căn cứ vào thực trạng tài chính của HTX tại thời điểm trả lại vốn) khi chấm dứt tư cách xã viên hoặc trường hợp xã viên chết đa số được giải quyết theo Điều lệ đúng Luật HTX năm 2003.

Về mô hình tổ chức quản lý HTX: Thực tế trên địa bàn Thành phố Hà Nội cả hai mô hình tổ chức quản lý đều song song tồn tại và hoạt động có hiệu quả.. Mô hình tổ chức một bộ máy vừa quản lý vừa điều hành được đa số các HTX nông nghiệp, phi NN áp dụng,

Một số vấn đề về liên doanh liên kết trong khu vực kinh tế tập thể, mô hình HTX thành lập công ty: nhìn chung trên địa bàn thành phố Hà Nội, hoạt động này còn rất hạn chế.. Mới chỉ bắt đầu có hiện tượng doanh nghiệp trực thuộc HTX. Các HTX nhìn chung đang tự mình bươn chải để tồn tại.

Tóm lại, sau khi xem xét hoạt động của HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhìn chung các HTX đã tuân thủ quy định của pháp luật, việc thực hiện quyền và trách nhiệm của xã viên được đảm bảo, vấn đề phân phối lãi và xử lý lỗ, xử lý vốn trong trường hợp giải thể HTX được quy định rõ trong điều lệ và thực hiện nghiêm túc. Bên cạnh đó, vấn đề góp vốn mới đối với các HTX chuyển đổi thậm chí các HTX thành lập mới còn chậm chạp điều này xuất phát từ nhận thức của xã viên về tầm quan trọng của vốn trong hoạt động của HTX còn hạn chế. Việc quy định hình thức góp vốn trong đa số các điều lệ của các HTX còn hạn hẹp chủ yếu vẫn là tiền mặt và một số là đất(chủ yếu ở các HTX nông nghiệp). Việc huy động vốn từ các tổ chức tín dụng gặp nhiều khó khăn do các chính sách khuyến khích hỗ trợ chưa thật sự cụ thể, còn nhiều bất cập giữa các chính sách pháp luật về tín dụng và đất đai. Một số quyền lợi xung quanh vấn đề trả lại vốn góp thực hiện còn chậm chạp. Ngoài ra, một số dịch vụ của HTX chưa phục vụ cho nhu cầu xã viên mà chủ yếu là phục vụ ra bên ngoài, HTX hầu như chưa tính đến đầu ra cho sản phẩm mà chỉ lưu ý đến đầu vào. Do đó, hiệu quả hoạt động của HTX chưa cao. Những hạn chế, tồn tại và bất cập trên cần được xem xét và hoàn thiện từ những chính sách, quy định của pháp luật.

2.2.3. Đánh giá chung tình hình áp dụng luật hợp tác xã 2003 về thành lập, hoạt động hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2.3.1. Những thành tựu đạt được:

Về thành lập: số lượng thành lập lớn, một số HTX chợ, nhà ở bắt đầu được thành lập

Đa số các HTX tuân thủ chấp hành các bước trong quá trình thành lập và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Về hoạt động:

- Nguồn vốn tăng
- Hoạt động kinh doanh có lãi và phân phối lãi theo quy định
- Góp phần đưa tốc độ tăng trưởng GDP của thủ đô tăng cao
- Số lượng xã viên tham gia HTX ngày càng tăng lên, đời sống xã viên HTX, đặc biệt là xã viên HTXNN&DVNN ngày càng được nâng cao; cơ sở hạ tầng nông thôn được cải thiện, bộ mặt nông thôn đã khởi sắc đảm bảo các vấn đề an ninh xã hội, ổn định chính trị ở địa phương.

Tóm lại, sau khi luật HTX được ban hành, nhất là kể từ khi luật HTX năm 2003 có hiệu lực. Các HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được thành lập mới, chuyển đổi HTX, thay đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường và đã thu được nhiều thành tựu từ

hoạt động kinh doanh. Vấn đề vốn được cải thiện, bộ máy tổ chức hoạt động năng động, hiệu quả. Bên cạnh những thành tựu đó còn nhiều vấn đề hạn chế, bất cập do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan tác động.

2.2.3.2. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân:

Những hạn chế:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật
- Quy mô HTX chủ yếu còn nhỏ bé, năng lực nội tại, vốn kinh doanh và giá trị tài sản thấp
- Số nợ có chiều hướng tăng
- Chưa có sự phối hợp giữa các HTX trong hoạt động sản xuất, kinh doanh
- HTX còn thụ động, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, xã viên chưa thật sự yên tâm, gắn bó với HTX, mối quan hệ giữa xã viên và HTX còn lỏng lẻo.

- Một số bất cập

Thứ nhất: nhận thức về HTX kiểu mới và Luật HTX

Thứ hai: Quy mô, nguồn vốn cơ sở vật chất kỹ thuật

Thứ ba: chất lượng đội ngũ cán bộ HTX còn hạn chế

- Một số nguyên nhân:

Nguyên nhân từ lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành:

Nguyên nhân từ hệ thống văn bản pháp luật chưa đồng bộ và thiếu thống nhất:

Nguyên nhân từ tư tưởng, nhận thức của cán bộ, xã viên:

Nguyên nhân từ trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ:

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua nghiên cứu một số quy định pháp luật hiện hành về thành lập, hoạt động HTX, tác giả luận văn có một số nhận định như sau:

(1) Hệ thống pháp luật điều chỉnh việc thành lập, hoạt động HTX đã tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu phát triển HTX trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Trên cơ sở kế thừa, sửa đổi, bổ sung quy định của Luật HTX năm 1996, Luật HTX năm 2003 tiếp tục quy định những vấn đề pháp lý về thành lập, hoạt động HTX với nhiều điểm mới. Đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, phù hợp với sự linh động, nhạy bén trên thị trường, vừa đảm bảo được mục tiêu kinh tế vừa thực hiện được nhiệm vụ xã hội cao cả.

(2) Thực tiễn áp dụng Luật HTX cho thấy: bước đầu số lượng các HTX trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã tăng nhanh (kể từ năm 2008 đến nay). Các HTX đã hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và thu được nhiều lợi nhuận, đời sống nhân dân được cải thiện hơn. Tinh thần ổn

định và bắt đầu hiểu được lợi ích qua việc tham gia HTX. Bước đầu hoạt động HTX đã đủ sức cạnh tranh trên thị trường với các doanh nghiệp khác.

(3) Tuy nhiên, để cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác thì những quy định của HTX phải luôn luôn được đổi mới, sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung những điểm không còn phù hợp. Thực tế, một số quy định còn bỏ ngỏ như: xác định trách nhiệm cho xã viên trong trường hợp góp sức; vốn của HTX còn hạn hẹp nhưng việc huy động vốn còn khó khăn do vốn góp tối đa thấp, các văn bản quy phạm pháp luật cho vay tín dụng còn chặt chẽ về điều kiện hoặc chưa được thi hành; quy định trình tự thành lập HTX còn rườm rà, nhiều thủ tục không cần thiết; trình độ đội ngũ quản lý điều hành còn hạn chế chưa quy định rõ trách nhiệm... Những hạn chế trên là một trong những nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng thành lập, hoạt động của HTX. Bức thiết cần được sửa đổi, bổ sung để khu vực kinh tế tập thể tiếp tục được đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động. Nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường như hiện nay.

CHƯƠNG 3 - MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THÀNH LẬP, HOẠT ĐỘNG HTX

3.1. Mục đích, yêu cầu đối với việc hoàn thiện quy định pháp luật về thành lập, hoạt động HTX

- Xây dựng luật phù hợp với nhu cầu thực tiễn
- Không được bất cập hoặc mâu thuẫn với văn bản khác

Từ phía xã hội, thông qua việc hoàn thiện các quy định của pháp luật sẽ giúp HTX làm ăn hiệu quả hơn, thu hút đông đảo lao động trong xã hội tham gia hoạt động trong loại hình kinh tế này, nhất là đối với những người yếu thế. Qua đó không chỉ tương trợ giúp đỡ lẫn nhau làm giàu mà còn giúp cho đời sống tinh thần của họ được ổn định hơn.

3.2. Những kiến nghị và giải pháp mang tính định hướng chung

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Chính do sự thiếu nhất quán từ các văn bản ở trung ương nên một số địa phương mặc dù đã ban hành một số văn bản, biện pháp khuyến khích hỗ trợ phát triển HTX nhưng việc thực thi không hiệu quả.

3.2.2. Hoàn thiện và ban hành các chủ trương, chính sách, biện pháp hỗ trợ khuyến khích cho thành lập, hoạt động Hợp tác xã

Chính sách hỗ trợ thành lập HTX và liên hiệp HTX :

Chính sách hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho HTX

Chính sách tín dụng:

Chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX:

Ngoài ra, thực hiện Luật Bảo hiểm và áp dụng đối với HTX, nhà nước cần bổ sung phạm vi thụ hưởng chính sách này tới cả đối tượng là xã viên và người lao động làm việc trong các HTX.

Trong thời gian qua Nhà nước còn ban hành chính sách hỗ trợ thuế thu nhập Doanh nghiệp nhưng việc thể chế hóa, hướng dẫn cụ thể còn chậm, thực thi ở các địa phương khó áp dụng. Do đó, trong thời gian tới Bộ Tài chính cần nghiên cứu, bổ sung các quy định về thuế theo hướng giảm mức thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các HTX hiện nay xuống bằng 50% mức thuế thu nhập

Bên cạnh đó, cần lưu ý đến các chính sách về hỗ trợ quản bá thông tin và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm của các HTX; chủ trương chỉ đạo các HTX đi tham quan mô hình HTX tiên tiến; đặc biệt quan tâm tới các HTX thành lập doanh nghiệp trực thuộc.

3.2.3. Triển khai rộng rãi công tác tuyên truyền, tổ chức chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về Hợp tác xã

3.3. Những kiến nghị và giải pháp cụ thể

3.3.1. Kiến nghị và giải pháp hoàn thiện pháp luật về thành lập Hợp tác xã

3.3.1.1. Nên tăng số lượng xã viên tối thiểu để thành lập Hợp tác xã

3.3.1.2. Nên miễn phí đăng ký thành lập Hợp tác xã

3.3.1.3. Nên giảm thời gian đăng ký thành lập Hợp tác xã

3.3.1.4. Nên bỏ Biên bản thông qua Hội nghị thành lập Hợp tác xã

3.3.1.5. Cần quy định rõ hơn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện quản lý nhà nước về đăng ký thành lập Hợp tác xã

3.3.2. Kiến nghị và giải pháp hoàn thiện pháp luật hoạt động Hợp tác xã

3.3.2.1. Nên tăng mức vốn góp tối đa khi gia nhập Hợp tác xã

3.3.2.2. Nên quy định rõ trách nhiệm đối với xã viên góp sức

3.3.2.3. Về vấn đề huy động vốn Hợp tác xã

3.3.2.4. Bổ sung quy định Hợp tác xã cung cấp dịch vụ cho xã viên

3.3.2.5. Vấn đề xử lý tài sản và vốn Hợp tác xã khi giải thể

3.3.2.6. Nên bổ sung quy định về trình độ tối thiểu của Chủ nhiệm, Ban quản trị, Ban kiểm soát Hợp tác xã

3.3.2.7. Cần quy định rõ quyền và nghĩa vụ của Chủ nhiệm Hợp tác xã trong trường hợp đi thuê

3.3.2.8. Một số quy định đồng tình với Luật Hợp tác xã nên giữ nguyên

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Với mục đích chung là hoàn thiện pháp luật HTX sao cho những quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động HTX phù hợp với thực tiễn, tạo hành lang pháp lý thông thoáng giúp cho các HTX làm ăn có hiệu quả hơn, thu hút nhiều đối tượng gia nhập HTX. Một mặt HTX cần kết hợp với các cấp, các ngành để hoàn thiện các chính sách pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật. Mặt khác triển khai rộng rãi công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật HTX tới mọi tầng lớp nhân dân để nhân dân hiểu và tham gia HTX để giải quyết việc làm, nâng cao đời sống trong nhân dân, hạn chế tệ nạn xã hội, phát triển kinh tế địa phương. Góp phần phát triển kinh tế khu vực tập thể và kinh tế đất nước.

Qua thực tiễn áp dụng luật cho thấy: mặc dù những quy định pháp luật đã bước đầu đi vào cuộc sống, làm thay đổi về lượng cũng như về chất khu vực kinh tế tập thể. Nhưng những hạn chế, bất cập vẫn còn tồn tại, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung hoàn thiện sao cho việc thành lập HTX diễn ra được nhanh chóng, thuận tiện. Hoạt động của HTX đảm bảo các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động HTX, phù hợp với điều kiện Việt Nam và thông lệ quốc tế, gần gũi với những quy định điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp... để giữ vững vai trò chủ đạo và phát huy thế mạnh kinh tế tập thể, để tiếp tục khẳng định HTX chỉ hoạt động như doanh nghiệp mà không phải là một loại hình doanh nghiệp.

Sau khi nghiên cứu, tác giả luận văn đã đưa ra 13 kiến nghị và giải pháp góp phần hoàn thiện một số quy định pháp luật về thành lập, hoạt động HTX. Đó là những kiến nghị về: 1-Số lượng xã viên tối thiểu thành lập HTX; 2-Vấn đề miễn phí đăng ký thành lập HTX; 3-Về thời gian đăng ký thành lập HTX; 4-Về việc đơn giản hồ sơ đăng ký kinh doanh HTX; 5-Về cơ quan cấp giấy phép đăng ký kinh doanh HTX; 6- Mức vốn góp tối đa khi gia nhập HTX; 7- Về huy động vốn góp; 8- Việc cung cấp dịch vụ cho xã viên HTX; 9-Trình độ tối thiểu của Chủ nhiệm, BQT, BKS HTX; 10-Quyền và nghĩa vụ của Chủ nhiệm HTX trong trường hợp đi thuê; 11- Xử lý tài sản và vốn khi giải thể HTX; 12- Xác định trách nhiệm với xã viên góp sức; 13- Một số quy định đề nghị không sửa đổi.

KẾT LUẬN

Tồn tại và phát triển gần 200 năm qua, kinh tế tập thể - HTX đã chứng minh là bộ phận không thể tách rời trong sự phát triển kinh tế của nhân loại. Là tổ chức kinh tế xã hội có mặt ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, thu hút đông đảo nhân dân tham gia và đã trở thành phong trào rộng lớn trên khắp hành tinh này. Ở nước ta, tại Hiến pháp năm 1992 đã khẳng định chúng ta đang xây dựng nền “kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước

theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Như vậy kinh tế tập thể được khẳng định là một thành phần kinh tế tồn tại và phát triển song song với các thành phần kinh tế khác, do đó nó được nhà nước bảo hộ phát triển.

Tuy nhiên, để các HTX được thành lập, hoạt động có hiệu quả cần có một khung pháp lý đồng bộ, hoàn thiện và phù hợp. Trước hết và cần thiết nhất là những quy định trong Luật HTX và các văn bản pháp luật có liên quan phải được áp dụng trong thực tiễn và áp dụng có hiệu quả. Đây là nhân tố cơ bản thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể phát triển.

Để góp phần vào việc nghiên cứu pháp luật về HTX, trong phạm vi luận văn này, tác giả đã bước đầu đi tìm hiểu, đánh giá các quy định của pháp luật về thành lập, hoạt động HTX, so sánh với một số doanh nghiệp, để thấy được những ưu, nhược điểm trong từng quy định của pháp luật. Thông qua thực tiễn tác giả ít nhiều đã đưa ra những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng luật, chỉ rõ những vấn đề không phù hợp giữa lý luận và thực tiễn. Từ đó đề xuất các giải pháp để hoàn thiện khung pháp lý này.

Vì thời gian có hạn nên tác giả mới chỉ nghiên cứu và xem xét được một số quy định của pháp luật về thành lập và hoạt động mà chưa nghiên cứu được tất cả những quy định của pháp luật HTX xung quanh hai vấn đề trên. Sau khi bảo vệ đề tài này cùng với việc tiếp thu những ý kiến đóng góp từ các Thầy cô và các bạn, tác giả luận văn sẽ chỉnh sửa và nghiên cứu tiếp những vấn đề còn lại trong một dịp khác.